

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

- ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**
- ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP
TÊN TIẾNG ANH: INDUSTRIAL MANAGEMENT
MÃ NGÀNH: 8510601
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY
KHOA QUẢN LÝ: QUẢN LÝ DỰ ÁN

Đà Nẵng, 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT:

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Quản lý Công nghiệp
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Industrial Management
3. Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4. Mã ngành đào tạo:	8510601
5. Đối tượng tuyển sinh:	<p>Người dự tuyển thỏa mãn các điều kiện:</p> <p>a) Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ.</p> <p>Thí sinh đăng ký xét tuyển chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức (nếu thuộc đối tượng phải học bổ sung kiến thức theo quy định của CTĐT);</p> <p>c) Có năng lực ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.</p>
6. Hình thức đào tạo:	Chính quy
7. Số tín chỉ yêu cầu:	60
8. Thời gian đào tạo:	+ Từ 1,5 đến 2,0 năm đối với người tốt nghiệp đại học (Cử nhân), tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù (bậc 6) thuộc cùng nhóm ngành;

	+ Từ 1,0 đến 2,0 năm đối với người tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ sư chuyên sâu đặc thù bậc 7 (khối lượng 180 tín chỉ) thuộc cùng nhóm ngành.
9. Thang điểm:	Thang điểm 10, làm tròn đến một số lẻ thập phân
10. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chương trình đào tạo; - Luận văn tốt nghiệp xếp loại “Đạt” (định hướng NC); Đề án tốt nghiệp xếp loại “Đạt” (định hướng UD); - Có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ
12. Vị trí việc làm:	<p><i>Đối với người học tốt nghiệp từ CTĐT định hướng nghiên cứu có thể đảm nhiệm được các công việc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạch định sản xuất, quản lý tồn kho, quản lý nhân lực, quản lý chất lượng, quản lý chuỗi cung ứng, tư vấn cải tiến quá trình sản xuất, thiết kế hệ thống sản xuất, quản lý nghiên cứu phát triển tại các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp liên quan. + Tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục đào tạo trong nước và quốc tế. + Tham gia nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề nổi trội trong sản xuất. <p><i>Đối với người học tốt nghiệp từ CTĐT định hướng ứng dụng có thể đảm nhiệm được các công việc tại các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp, như:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạch định sản xuất, quản lý tồn kho, quản lý nhân lực, quản lý chất lượng, quản lý chuỗi cung ứng, tư vấn cải tiến

	<p>quá trình sản xuất, thiết kế hệ thống sản xuất, quản lý nghiên cứu phát triển.</p> <p>+ Có thể triển khai các ứng dụng công nghệ và phương thức quản lý tiên tiến vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và tổ chức.</p>
13. Khả năng nâng cao trình độ:	Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý công nghiệp và tiếp tục nghiên cứu trình độ tiến sỹ ngành Quản lý công nghiệp trong nước và quốc tế.
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	<p>1. CTĐT Quản lý công nghiệp, thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội;</p> <p>2. CTĐT Quản lý công nghiệp thuộc Đại học quốc gia Tsing Hua, Đài Loan.</p>

B. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Cấu trúc chương trình đào tạo

1. Theo định hướng nghiên cứu

Khối kiến thức	Số tín chỉ	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
1. Kiến thức chung và bổ trợ	5	5	
2. Kiến thức chuyên ngành	26	9	17
3. Dự án/ Chuyên đề nghiên cứu	14	14	
4. Luận văn tốt nghiệp	15	15	
Tổng	60	43	17

2. Theo định hướng ứng dụng

Khối kiến thức	Số tín chỉ	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
1. Kiến thức chung và bổ trợ	5	5	
2. Kiến thức chuyên ngành	40	23	17
3. Thực tập	6	6	
4. Đề án tốt nghiệp	9	9	
Tổng	60	43	17

II. Khung chương trình đào tạo

1. Theo định hướng nghiên cứu

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn định hướng	Tự chọn tự do		
A. Kiến thức chung và bổ trợ (5 tín chỉ)							
1.	Triết học sau đại học	3	X			1	
2	Phương pháp NCKH	2	X			1	
B. Kiến thức chuyên ngành (26 tín chỉ)							
1	Quản trị sản xuất nâng cao	3	X			1	
2	Quản lý đổi mới sáng tạo	3	X			1	
3	Phân tích và trực quan hóa dữ liệu	3	X			3	
4	<i>Thiết kế vị trí và mặt bằng HT công nghiệp</i>	3		X		2	KS
5	<i>Hệ thống sản xuất tích hợp</i>	3		X		2	KS
6	<i>Đóng gói trong Logistics và Vận chuyển vật liệu</i>	3		X		2	KS
7	<i>Kinh tế học trong quản trị doanh nghiệp</i>	3		X		2	KS
8	<i>Quản trị tài chính doanh nghiệp</i>	3		X		2	KS
9	<i>Quản trị rủi ro</i>	3		X		2	KS
10	<i>Quản lý nghiên cứu và phát triển</i>	3		X		2	KS
11	<i>Chuyển giao công nghệ</i>	3					KS
12	<i>Hệ thống hỗ trợ quyết định và trí tuệ nhân tạo</i>	3		X		2	KS
13	<i>Lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp - SAP ERP</i>	3		X		2	KS

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn định hướng	Tự chọn tự do		
14	<i>Marketing số</i>	3		X		2	
15	<i>Nghiên cứu thị trường và khách hàng công nghiệp</i>	3		X		2	KS
16	<i>Quản trị logistics</i>	3		X		3	KS
17	<i>Lý thuyết lãnh đạo</i>	2		X		3	KS
18	<i>Quản trị chiến lược</i>	2		X		3	KS
C.	Dự án/ Chuyên đề nghiên cứu (14 tín chỉ)						
1	Chuyên đề quản lý công nghiệp (Seminar on industrial management)	2	X			1	
2	Chuyên đề 1: Nâng cao hiệu quả vận hành trong sản xuất	2	X			3	
3	Chuyên đề 2: Chuỗi cung ứng bền vững sản phẩm	2	X			3	
4	Chuyên đề 3: Công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm	2	X			3	
5	PBL 1: Xây dựng hệ thống sản xuất tinh gọn	3	X			1	
6	PBL 2: Phát triển doanh nghiệp 4.0	3	X			3	KS
D.	Luận văn tốt nghiệp	15					
1	Luận văn tốt nghiệp	15	X			4	
	Tổng	60					

1. Theo định hướng ứng dụng

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn định hướng	Tự chọn tự do		
A.	Kiến thức chung và bổ trợ (5 tín chỉ)						
1.	Triết học sau đại học	3	X			1	
2	Phương pháp NCKH	2	X			1	
B.	Kiến thức chuyên ngành (40 tín chỉ)						
1	Quản trị sản xuất nâng cao	3	X			1	
2	Quản lý đổi mới sáng tạo	3	X			1	
3	Phân tích và trực quan hóa dữ liệu	3	X			3	
4	Quản lý chất lượng trong thời đại 4.0	3	X			3	
5	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng toàn cầu	3	X			3	
6	Trí tuệ nhân tạo trong quản lý sản xuất	2	X			3	
7	Khởi tạo doanh nghiệp công nghệ	2	X			2	KS
8	Lý thuyết lãnh đạo	2	X			1	KS
9	Tự chọn 1: chọn 1 trong các HP sau	3		X		2	
9.1	<i>Thiết kế vị trí và mặt bằng HT công nghiệp</i>	3		X		2	KS
9.2	<i>Hệ thống sản xuất tích hợp</i>	3		X		2	KS
9.3	<i>Đóng gói trong Logistics và Vận chuyển vật liệu</i>	3		X		2	KS
10	Tự chọn 2: chọn 1 trong các HP sau	3		X		2	

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn định hướng	Tự chọn tự do		
10.1	<i>Kinh tế học trong quản trị doanh nghiệp</i>	3		X		2	KS
10.2	<i>Quản trị tài chính doanh nghiệp</i>	3		X		2	KS
10.3	<i>Quản trị rủi ro</i>	3		X		2	KS
11	Tự chọn 3: chọn 1 trong các HP sau	3		X		2	
11.1	<i>Quản lý nghiên cứu và phát triển</i>	3		X		2	KS
11.2	<i>Chuyển giao công nghệ</i>	3		X			KS
12	Tự chọn 4: chọn 1 trong các HP sau	3		X		2	
12.1	<i>Hệ thống hỗ trợ quyết định và trí tuệ nhân tạo</i>	3		X		2	KS
12.2	<i>Lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp - SAP ERP</i>	3		X		2	KS
13	Tự chọn 5: chọn 1 trong các HP sau	3		X		2	
13.1	<i>Marketing số</i>	3		X		2	
13.2	<i>Nghiên cứu thị trường và khách hàng công nghiệp</i>	3		X		2	KS
14	Tự chọn 6: chọn 1 trong các HP sau	2		X		3	
14.1	<i>Sản xuất tinh gọn</i>	2		X		3	KS
14.2	<i>Lập lịch trình sản xuất</i>	2		X		3	KS
14.3	<i>Quản trị tồn kho</i>	2		X		3	KS

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần			Học kỳ	Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn định hướng	Tự chọn tự do		
15	Chuyên đề quản lý công nghiệp (Seminar on industrial management)	2	X			1	
C.	Thực tập	6	X			4	
1	Thực tập kỹ thuật	3	X			3	
2	Thực tập tốt nghiệp	3	X			4	
D.	Đề án tốt nghiệp	9					
1	Đề án tốt nghiệp	9	X			4	
	Tổng	60					

(Ghi chú: Học phần có ghi chú KS là học phần được chuyển đổi từ chương trình Kỹ sư)